|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Ngày soạn 10/02/2025 | Tiết PPCT | Lớp  7C | Ngày  dạy 20/02/2025 | Tiết | Lớp 7E | Ngày  dạy 20/02/2025 | Tiết |
| 85,86 | 3/4 | 1/2 |

**BÀI 7: THƠ**

**TIẾT 85 – 86. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN**

**NHỮNG CÁNH BUỒM**

**(*Hoàng Trung Thông***)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Nhận biết được một số yếu tố hình thức (từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ...) và nội dung (chủ đề, đề tài, tình cảm, cảm xúc,...) của bài thơ *Những cánh buồm*.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực đặc thù: năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học**

- Biết phân tích tác dụng của một số biện pháp tu từ trong thơ.

**b. Năng lực chung**

**- Tự chủ và tự học:** Tự quyết định cách giải quyết vấn đề học tập, tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, giái quyết vấn đề học tập của bạn thân và các bạn**.**

**- Giao tiếp và hợp tác:** Tăng cường khả năng đọc thơ, trình bày, diễn đạt ý kiến, ý tưởng trước lớp, tổ nhóm hoc tập, tương tác tích cực với các bạn trong tổ nhóm khi thực hiệnnhiệm vụ học tập.

**3. Phẩm chất**

- Nhân ái: Biết yêu thương, trân trọng tình cảm gia đình và quan tâm người thân trong gia đình; biết mơ ước...

**4. Mục tiêu dành cho học sinh học hòa nhập:**

\*Về năng lực:

- Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm.

- Phát triển khả năng tự học qua việc suy ngẫm.

- Rèn kĩ năng đọc văn bản.

\* Về phẩm chất:

- Chăm chỉ: HS có ý thức tốt trong giờ học.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1.Thiết bị dạy học**

- Máy tính, máy chiếu đa năng (Ti vi)

**2. Học liệu:**

- SGK, tài liệu tham khảo

- Tư liệu thơ ca về ước mơ của trẻ thơ, về tình cha con

- Phiếu học tập:

**PHIẾU HỌC TẬP 01**

|  |  |
| --- | --- |
| **Yêu cầu** | **Đặc điểm của bài thơ** |
| *- Chỉ ra đặc điểm hình thức của bài thơ*Những cánh buồm*thể hiện qua các yếu tố: số tiếng ở các dòng thơ, số dòng ở mỗi khổ thơ, cách hiệp vần,…?* | - Số chữ trong một dòng: ……..  - Số dòng……..  - Số khổ……..  - Vần…………  - Thể thơ:…. |
| *- Lời của bài thơ là lời của ai nói với ai, trong hoàn cảnh nào?* | Chủ thể trữ tình là: |
| *Cảm xúc bao trùm* |  |
| *Phương thức biểu đạt có trong bài thơ?* |  |
| *Văn bản có thể chia thành mấy phần? Nội dung chính từng phần?* |  |

**PHIẾU HỌC TẬP 02**

|  |  |
| --- | --- |
| 1*. Xác định không gian, thời gian được miêu tả.*  *2. Những hình ảnh thơ nào được xuất hiện ở đoạn thơ đầu bài thơ? Dựa vào những hình ảnh đó, hãy tưởng tượng và miêu tả bằng lời của em về cảnh hai cha con dạo và trò chuyện trên bãi biển?*  *3. Tác giả đã sử dụng những biện pháp nghệ thuật gì khi miêu tả hình ảnh của hai cha con?*  *4. Em có cảm nhận gì về tình cảm của hai cha con trong bài thơ?* |  |

**PHIẾU HỌC TẬP 03:**

**Tìm hiểu cuộc trò chuyện của hai cha con**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Lời nói | | Ước mơ | Nhận xét về ước mơ, tâm trạng |
| **Câu hỏi, lời nói của con** | ………… | ………… | ………… |
| **Cử chỉ và tâm sự của người cha:** | ………… | ………… | ………… |

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌCNguyễn Thúy Vân, 0914918747, THCS Phạm Huy Thông, Ân Thi, Hưng Yên.**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a**. **Mục tiêu**: **Kết nối** – tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức mới.

\* Mục tiêu cho HSKT: **Kết nối** – tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức mới.

**b. Nội dung hoạt động:** HS trả lời cá nhân để giải quyết một tình huống có liên quan đến bài học mới.

\* Nội dung cho HSKT: HS quan sát cô và các bạn.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS, cảm nhận ban đầu về vấn đề đặt ra trong bài học.

\* Sản phẩm cho HSKT: vở ghi

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm cho HS Khuyệt tật hòa nhập** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  GV chiếu cho HS nghe video *Ba kể con nghe* (Acoustic Cover), sáng tác *Nguyễn Hải Phong,*trình bày Bập Bênh Team  HS xem video và trả lời câu hỏi:  ? Em cảm nhận gì về tình cảm của người con trong bài hát? Em sẽ làm gì để thể hiện tình cảm của mình dành cho người cha kính yêu?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS xem video và chia sẻ cảm xúc, suy nghĩ  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**: HS chia sẻ suy nghĩ, trả lời.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận:** Nhận xét câu trả lời của HS, dẫn dắt để kết nối hoạt động hình thành kiến thức mới. | Lắng nghe và thích thú vào bài mới cùng các bạn. |  |

**🡺GV dẫn vào bài:** Tình cảm cha con nói riêng và tình cảm gia đình nói chung luôn là thứ tình cảm thiêng liêng, bất diệt của mỗi con người. Bài thơ “*Những cánh buồm*” (Hoàng Trung Thông) không chỉ cho người đọc thấy tình cảm cha con thân thiết, tràn đầy yêu thương mà con cho thấy sự tiếp nối ước mơ giữa hai thế hệ. Tiết học hôm nay, cô và các em sẽ cùng nhau tiếp tục tìm hiểu về thể loại thơ mà các em đã học ở bài 2 của kì I để hiểu được những đặc trưng và vẻ đẹp của thể loại văn học này.

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 1. Tìm hiểu kiến thức ngữ văn về thơ**

**a. Mục tiêu cần đạt:** Học sinh nắm được tri thức ngữ văn về điểm hình thức thể thơ tự do.

\* Mục tiêu cho HSKT: Học sinh nhận biết được tri thức ngữ văn về điểm hình thức thể thơ tự do.

**b. Nội dung**: Giáo viên yêu cầu học sinh trả lời cặp đôi về từ ngữ và hình ảnh trong thơ.

\* Nội dung cho HSKT: Học sinh quan sát cô và các bạn.

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời của HS

\* Sản phẩm cho HSKT: vở ghi

**d. Tổ chức hoạt động**:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm cho HS Khuyệt tật hòa nhập** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  **GV tổ chức thảo luận nhóm nhỏ: cặp đôi chia sẻ** để chia sẻ về các nội dung:  *+ Ở học kì I, em đã được học những bài thơ nào? Bài thơ đó thuộc thể thơ gì? Chỉ ra những dấu hiệu của văn bản thơ trong tác phẩm đó.*  *+ Nêu những ấn tượng của em về từ ngữ trong thơ? Để hiểu được từ ngữ trong thơ, người đọc cần phát huy những yếu tố nào khi đọc?*  *+ Hãy đọc một đoạn thơ em yêu thích. Chỉ ra hình ảnh trong đoạn thơ đó. Từ đó, em chia sẻ về hình ảnh trong thơ có đặc điểm, vai trò gì?*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận cử đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác quan sát lắng nghe.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **-** HS đại diện các nhóm trình bày sản phẩm học tập của nhóm đã hoàn thiện.  - Các nhóm khác, giáo viên góp ý bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Giáo viên kết luận:  + Đặc điểm của từ ngữ và hình ảnh trong thơ.  Ngôn ngữ thơ hàm súc, giàu nhạc điệu, hình ảnh, thể hiện những rung động, suy tư của người viết.  - Tìm hiểu một bài thơ cũng chính là khám phá những tình cảm, cảm xúc mà tác giả gửi gắm qua ngôn ngữ thơ. | Có tham gia vào hoạt động và nhận biết được kiến thức. | **I. KIẾN THỨC NGỮ VĂN: TỪ NGỮ VÀ HÌNH ẢNH TRONG THƠ**  **- Từ ngữ trong thơ:** Thơ trữ tình ngắn gọn nên từ ngữ trong thơ:  + rất cô đọng, hàm súc  + có tính gợi hình, gợi cảm, đa nghĩa...  + thiên về gợi  \_-> người đọc phải chủ động liên tưởng, tưởng tượng để hiểu được sự phong phú của ý thơ**.**  **- Hình ảnh trong thơ**  - là hình ảnh về con người, cảnh vật,... xuất hiện trong thơ  -> giúp cho việc diễn đạt nội dung thêm gợi cảm, sinh động…  - Hình ảnh được khắc họa bởi:  + từ ngữ: từ gợi tả âm thanh, trạng thái…  + cách gieo vần  + ngắt nhịp  + biện pháp tu từ: nhân hóa, so sánh, ẩn dụ... |

**Hoạt động 2. Tìm hiểu chung**

**a. Mục tiêu** :

- Tiếp tục nhận biết các yếu tố hình thức của thơ tự do (từ ngữ, hình ảnh, ...), nội dung (đề tài, mạch cảm xúc,...) của bài thơ *“Những cánh buồm*” và thông tin về tác giả bài thơ.

\* Mục tiêu cho HSKT: Nhận biết thông tin về tác giả và hình thức của thơ tự do.

**b. Nội dung hoạt động:**

**-** Vận dụng kĩ năng đọc thu thập thông tin, trình bày một phút để tìm hiểu về tác giả Hoàng Trung Thông và bài thơ *“Những cánh buồm*”.

- HS trả lời, hoạt động cá nhân.

\* Nội dung cho HSKT: Học sinh quan sát cô và các bạn.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời cá nhân trình bày được một số nét cơ bản về tác giả và bài thơ.

\* Sản phẩm cho HSKT: Vở ghi.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm cho HS Khuyệt tật hòa nhập** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **HOẠT ĐỘNG CHUNG CẢ LỚP**  **\*Tìm hiểu tác giả Hoàng Trung Thông:**  **Bước 1*:* Chuyển giao nhiệm vụ: HS hoạt động cá nhân**  *?Qua tìm hiểu các nguồn tài liệu ở nhà, nêu ngắn gọn những hiểu biết của em về tác giả Hoàng Trung Thông (tên khai sinh, bút danh, quê quán, năm sinh, tác phẩm chính,...).*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **-** HS thực hiện yêu cầu của GV  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS trình bày, các HS khác quan sát lắng nghe.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Giáo viên nhận xét, kết luận, chốt kiến thức | Có tham gia vào hoạt động và nhận biết được kiến thức. | **II. Đọc - Tìm hiểu chung**  **1. Tác giả**  - Tên thật: Hoàng Trung Thông, bút danh khác: Đặc Công, Bút Châm.  - Năm sinh – năm mất: (1925 –1993)  - Quê quán: Nghệ An  - Thơ của ông giản dị, cô động, chứa cảm xúc trong sáng; nhiều bài thơ được phổ nhạc.  - Tác phẩm chính: *Quê hương chiến đấu* (1955); *Đường chúng ta đi* (1960), 15 bài thơ; *Những cánh buồm* (1964), 17 bài thơ; *Hương mùa thơ* (1984); *Tiếng thơ không dứt* (1989); *Mời trăng* (1992);… |
| **\* Tìm hiểu bài thơ “Những cánh buồm”:**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  **NV1:**  ? *Nêu xuất xứ và hoàn cảnh sáng tác của bài thơ.*  **NV2: Đọc văn bản, tìm hiểu từ khó**  **\*GV hướng dẫn cách đọc văn bản**: - GV hướng dẫn cách đọc: Đọc toàn bài với giọng chậm rãi dịu dàng, trầm lắng phù hợp với việc diễn đạt tình cảm của cha với con.  + Lời của con: ngây thơ, hồn nhiên  + Lời của cha: ấm áp, dịu dàng thể hiện tình yêu con, cảm xúc tự hào về con, về tuổi thơ của mình, về sự tiếp nối cao đẹp của các thế hệ.  - GV nhận xét, nhắc HS về tập đọc diễn cảm.  ? *Chia sẻ ấn tượng ban đầu về văn bản, nêu những từ ngữ hình ảnh chưa hiểu*?  (*Xác định từ láy có trong bài thơ và tìm nghĩa của chúng?)*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ.**  - HS đọc văn bản  - HS đọc đúng, giải thích được một số từ khó.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  + HS trình bày sản phẩm thảo luận  + GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4:** **Đánh giá, kết luận**  GV hỗ trợ giải đáp các từ ngữ khó, chú thích SGK.  **NV3: Tìm hiểu về đặc điểm hình thức, bố cục của bài thơ:**  **Bước 1:Chuyển giao nhiệm vụ: HS thảo luận nhóm theo kĩ thuật**  **khăn trải bàn:**  HS nhận nhiệm vụ thảo luận nhóm, theo  kĩ thuật khăn trải bàn (mỗi nhóm cá nhân ghi ý kiến riêng của mình (3P)  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ.**  + Tổ chức cho HS thảo luận. Mỗi nhóm  thống nhất ghi đáp án chung vào ô giữa  phiếu.  + GV quan sát, khích lệ HS.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  + HS trình bày sản phẩm thảo luận  + GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng  GV nhấn mạnh những đặc điểm riêng của thể thơ tự do. | Có tham gia vào hoạt động và nhận biết được kiến thức. | **2. Bài thơ *“Những cánh buồm”***  **a. Xuất xứ, hoàn cảnh sáng tác:**  **-**  Sáng tác: 1963  - Bài thơ được rút từ tập thơ cùng tên.   1. **Đọc, từ khó**   - *lênh khênh*: chỉ sự cao những không vững vàng.  - *rả rích*: nhiều, không ngớt  - *phơi phới*: chỉ sự hứng khởi, đón chờ, mong đợi  - *trầm ngâm*: sự suy tư, suy ngẫm về một việc gì đó.  - *thầm thì*: chỉ sự khẽ khàng, không phát thành tiếng to   1. **Đặc điểm hình thức của bài thơ**   **- Thể thơ:**  + Mỗi dòng thơ: dài ngắn không đều nhau, thường có 5 đến 7 chữ.  + Số dòng ở mỗi khổ thơ không cố định, có khổ 4 dòng, có khổ 5, 6 hoặc 8 dòng.  + Cách hiệp vần của bài thơ cũng rất tự do, không theo niêm luật quy tắc thông thường.  **=> Thể thơ** **tự do**: là thể thơ không theo quy định bắt buộc về số câu, số tiếng, cách phân dòng, hiệp vần, sự luân phiên bằng trắc và nhịp điệu. Tất cả các yếu tố này thay đổi tùy thuộc vào cảm xúc của nhà thơ nên cách biểu đạt tự do hơn các thể thơ khác.  - **Chủ thể trữ tình**: ***người cha*** (lời bài thơ là lời của người cha nói với con về cảm xúc, suy ngẫm của mình khi trò chuyện cùng con trên bờ biển).  - C**ảm xúc bao trùm**: Tình cảm yêu thương, thân thiết của hai cha con.  **- PTBÐ**: Biểu cảm kết hợp yếu tố miêu tả, tự sự.   1. **Bố cục:** 3 phần   + P1: Từ đầu đến *“Nghe con bước lòng vui phơi phới”* 🡪 ***Cảnh người cha và người con đi dạo trên bãi cát***  + P2: Tiếp theo đến… “*Để con đi…”*  🡪 ***Cuộc trò chuyện của hai cha con và mong muốn của người con***  + P3: Còn lại  🡪 ***Suy ngẫm của người cha.*** |

**Hoạt động 3. Đọc hiểu văn bản**

**a. Mục tiêu:**

- Nhận biết được các chi tiết miêu tả hình ảnh hai cha con, ước mơ của người con và tình cảm gia đình được thể hiện trong văn bản.

- Nhận biết được tác dụng của các yếu tố miêu tả trong thơ, biết tưởng tượng về các hình ảnh miêu tả trong bài thơ; hiểu được ý nghĩa biểu tượng của hình ảnh những cánh buồm; yếu tố đối thoại trong thơ, các biện pháp tu từ…

- Suy ngẫm về ước mơ của bản thân và những việc làm để thực hiện ước mơ.

+ HS nắm được đặc sắc nội dung và nghệ thuật của từng phần trong văn bản; rút ra được ý nghĩa của văn bản; tác động đối với tư tưởng, tình cảm của bản thân.

\* Mục tiêu cho HSKT: Học sinh nhận biết được các chi tiết miêu tả hình ảnh hai cha con, ước mơ của người con và tình cảm gia đình được thể hiện trong văn bản.

**b.** **Nội dung hoạt động**: HS làm việc cá nhân, hoạt động nhóm để tìm hiểu nội dung và nghệ thuật tác phẩm.

\* Nội dung cho HSKT: Học sinh quan sát cô và các bạn.

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời, phiếu học tập đã hoàn thiện của nhóm.

\* Sản phẩm của HSKT: vở ghi.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm cho HS Khuyệt tật hòa nhập** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **\*Hướng dẫn HS tìm hiểu cảnh hai cha con đi dạo trên bờ biển**  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV chia lớp thành các nhóm nhỏ; mỗi nhóm gồm 2 bàn (khoảng 6- 8 HS)  - Phát phiếu học tập số 2 & giao nhiệm vụ:  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.**  **HS**:  - Làm việc cá nhân 2’, nhóm 5’.  + 2 phút đầu, HS ghi kết quả làm việc ra phiếu cá nhân.  + 5 phút tiếp theo, HS làm việc nhóm, thảo luận và ghi kết quả vào ô giữa của phiếu học tập, dán phiếu cá nhân ở vị trí có tên mình.  **GV**: Hỗ trợ HS khi cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận: GV:**  - Yêu cầu HS trình bày.  - Hướng dẫn HS trình bày (nếu cần).  **HS** - Đại diện 1 nhóm lên trình bày sản phẩm.  - Các nhóm khác theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **Bước 4: Đánh giá, kết luận:**  - Nhận xét về thái độ làm việc và sản phẩm của các nhóm.  - Chốt kiến thức. | Có tham gia vào hoạt động và nhận biết được kiến thức. | **III. Đọc – Tìm hiểu chi tiết**  ***1. Hình ảnh hai cha con dạo chơi trên bờ biển***  ***- Thời gian:*** Buổi sớm mai, sau một trận mưa đêm.  ***- Không gian:*** bãi cát mịn, biển trong xanh.  ***- Hình ảnh:***  ***+ Thiên nhiên:*** *ánh mai hồng, cát càng mịn, biển càng xanh.*  ***+ Con người:*** Cha “*lênh khênh*” dắt con “*tròn chắc nịch”* đi trên cát và trò chuyện.  *-> Các hình ảnh thơ giản dị, mở ra trước mắt người đọc một không gian trong trẻo, vô tận của đại dương. Có màu bình minh tinh khôi rực rỡ, hòa cùng màu xanh của nước biển. Không gian ấy gợi lên cái xốn xang, bồi hồi, vui vẻ cho lòng người.*  *-> Hình ảnh cha và con nắm tay dạo trên bờ biển, đắm mình trong không gian trong lành, tươi vui của thiên nhiên đủ để gợi đến hạnh phúc đơn sơ, giản dị.*  **Nghệ thuật:**  **+** Yếu tố miêu tả, điệp ngữ, đối lập, từ láy  -> Tình cảm của hai cha con thân thiết, hạnh phúc vừa đơn sơ, giản dị, vừa thiêng liêng, cao cả. Cha dắt con đi hay chính quá khứ dìu bước cho hiện tại, lớp trước nâng bước cho lớp sau. Hình ảnh “*cha dắt con đi*” còn gợi ra sự dìu dắt, chở che trên hành trình cùng con đi đến tương lai.  + Con người hòa nhập, chan hòa với thiên nhiên. |
| **\*Hướng dẫn HS tìm hiểu cuộc trò chuyện giữa hai cha con**  **Thảo luận nhóm theo kĩ thuật mảnh ghép:**  **Bước 1*:* Chuyển giao nhiệm vụ:**  **VÒNG 1**: Nhóm chuyên gia:  **Nhiệm vụ**: Hoàn thành phiếu HT số 03.  Nhóm 1, 2:  *Tìm hiểu về câu hỏi của người con: Qua những câu hỏi, lời nói của mình, người con đã bộc lộ những ước mơ gì? Em có nhận xét gì về ước mơ đó?*  Nhóm 2, 4: Tìm hiểu về câu trả lời của người cha:  *Người cha có những cử chỉ, tâm sự như thế nào? Em hình dung về tâm trạng, cảm xúc của người cha như thế nào?*  **VÒNG 2:** Nhóm mảnh ghép: Tạo nhóm mới và thực hiện nhiệm vụ mới:  - Chia sẻ kết quả thảo luận ở vòng chuyên gia.  - Trả lời các câu hỏi sau:  *+ Người cha và người con trò chuyện về điều gì?*  *+ Trong bài thơ, hình ảnh “cánh buồm” được nhắc đến mấy lần? Hình ảnh đó biểu tượng cho điều gì?*  *+ Cảm nhận về tình cảm cha con trong đoạn thơ.*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập (17p)**  ***\** VÒNG 1**: Nhóm chuyên gia:  ***( 7p)***  **HS**:  - Làm việc cá nhân 2 phút, ghi kết quả ra phiếu cá nhân.  - Thảo luận nhóm 5 phút và ghi kết quả ra phiếu học tập nhóm (phần việc của nhóm mình làm).  **GV** hướng dẫn HS thảo luận (nếu cần).  ***\* Vòng mảnh ghép (10 phút)***  **HS**:  - 3 phút đầu: Từng thành viên ở nhóm trình bày lại nội dung đã tìm hiểu ở vòng mảnh ghép.  - 5 phút tiếp: thảo luận, trao đổi để hoàn thành những nhiệm vụ còn lại.  **GV** theo dõi, hỗ trợ cho HS (nếu HS gặp khó khăn).  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận- 5p**  - GV gọi đại diện 02 nhóm lên trình bày.  - Hướng dẫn HS trình bày (nếu cần).  HS:  - Đại diện 2 nhóm lần lượt trình bày sản phẩm.  - Các nhóm khác theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung (nếu cần) cho nhóm bạn.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ-5p**  - GV nhận xét, đánh giá, (sửa chữa nếu cần) rút kinh nghiệm, chốt kiến thức. | Có tham gia vào hoạt động và nhận biết được kiến thức. | **2. Cuộc trò chuyện giữa hai cha con**  **- Ước mơ của người con:**  + **Câu hỏi của con**:  “*Cha ơi!*  *Sao xa kia chỉ thấy nước thấy nước thấy trời*  *Không thấy nhà, không thấy cây, không thấy người ở đó?*  *…*  *Cha mượn cho con buồm trắng nhé,*  *Để con đi*…”  → Câu hỏi ngây thơ, hồn nhiên. Người con muốn được đi đến những nơi “chưa hề đi đến” để khám phá những để khám phá những điều mới mẻ ở đó. Đó là ước mơ rất hồn nhiên, ngây thơ, trong sáng và đẹp đẽ.  **- Cử chỉ và tâm sự của người cha:**  **+ Cử chỉ:** *“mỉm cười”, “xoa đầu con nhỏ”*  **+ Tâm sự:**Cha *“trầm ngâm nhìn mãi cuối chân trời”*  → Người cha trầm ngâm, mỉm cười giảng giải cho con, từng bước nâng đỡ ước mơ con. Người cha có phần tiếc nuối xa xăm về ước mơ dang dở chưa thực hiện được.  =>Yếu tố tự sự giúp ta cảm nhận cuộc trò chuyện gần gũi, thân thiết của hai cha con.  **\*Nghệ thuật đặc sắc:**  + Cuộc đối thoại của hai cha con về sự mênh mông vô tận của biển khơi và khát vọng khám phá những vùng đất xa xôi.  + Ẩn dụ chuyển đổi cảm giác “*Ánh nắng chảy đầy vai”*  → Làm tăng sức hấp dẫn, thú vị cho câu thơ, giúp người đọc hình dung cụ thể về khung cảnh đẹp đẽ trên biển, sự hòa nhập giữa thiên nhiên và con người.  + Hình ảnh *cánh buồm*:  + + được nhắc đến 3 lần: ở dòng thơ “*Theo cánh buồm đi mãi đến nơi xa”, “Con lại trỏ cánh buồm khẽ nói”, “Cha mượn cho con buồm trắng nhé”*  + + “*Cánh buồm”* tượng trưng cho phương tiện để thực hiện hóa khát vọng được đi khắp đó đây, khám phá những điều mới mẻ của con người.  → Biểu tượng của ước mơ, khát vọng được đi xa, được mở rộng hiểu biết của người con.  => **Tình cảm yêu thương, trìu mến của người cha dành cho con và khao khát được khám phá những điều chưa biết của người con. Ta còn cảm nhận được sự yêu thương, tin cậy của con đối với cha.** |
| **\*Hướng dẫn HS tìm hiểu suy ngẫm của người cha ở khổ cuối bài thơ**  **Bước 1:Chuyển giao nhiệm vụ:**  **Thảo luận theo nhóm trong bàn:**  **-** *Ước mơ của người con gợi cho người cha nhớ đến điều gì? Em hãy đóng vai người cha, diễn tả lại những suy nghĩ cảm xúc của nhân vật này trước lời đề nghị của người con?*  *- Em hiểu được tình cảm, cảm xúc của tác giả qua bài thơ như thế nào?*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS:**  **GV** hướng dẫn HS đọc lại toàn bài thơ. Suy nghĩ về những suy ngẫm của người cha được gợi lên ở khổ cuối.  **HS**:  - Đọc SGK và tìm chi tiết để hoàn thiện câu hỏi  - Suy nghĩ cá nhân, thảo luận cùng nhóm bàn  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **GV:** Yêu cầu đại diện HS trả lời và hướng dẫn (nếu cần).  **HS** :  - Trả lời câu hỏi của GV.  - Theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung (nếu cần) cho câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét câu trả lời của HS và chốt kiến thức, kết nối với mục sau. | Có tham gia vào hoạt động và nhận biết được kiến thức. | **3. Suy ngẫm của người cha**  *Lời của con hay tiếng sóng thầm thì Hay tiếng của lòng cha từ một thời xa thẳm Lần đầu tiên trước biển khơi vô tận Cha gặp lại mình trong tiếng ước mơ con.*  - *Ước mơ của người con gợi cho n*gười cha nhớ đến những ước mơ, hoài bão của mình thời thơ ấu. Người cha cũng từng khát vọng đi xa, đến những vùng đất mới để tìm hiểu những điều mới lạ.  **-** Câu thơ: *Cha gặp lại mình trong tiếng ước mơ con*  => Sự tiếp nối của thế hệ trẻ thực hiện ước mơ của thế hệ đi trước khám phá thế giới rộng lớn ngoài kia.  **\*Tình cảm, cảm xúc của tác giả qua bài thơ**:   - Tác giả như hoá thân vào hình ảnh người cha nói ra những suy nghĩ, thể hiện tình cảm cha con và đã gieo vào lòng các bạn trẻ- những thế hệ sau này một khát vọng, ước mơ khám phá, chinh phục những vùng đất mới.  -> Bộc lộ tình cảm trân trọng tình cảm cha con thiêng liêng trong cuộc đời, trân trọng những ước mơ tuổi thơ. |

**Hoạt động 4. Hướng dẫn HS tổng kết**

**a. Mục tiêu:** Giúp HS khái quát nghệ thuật, nội dung, ý nghĩa của VB “*Những cánh buồm*” (Hoàng Trung Thông).

\* Mục tiêu cho HSKT: Học sinh nhận biết nghệ thuật, nội dung của VB “ Những cánh buồm”.

**b. Nội dung:**

- GV sử dụng KT đặt câu hỏi, tổ chức hoạt động cá nhân .

- HS làm việc cá nhân, trình bày sản phẩm, quan sát và bổ sung.

\* Nội dung cho HSKT: Học sinh quan sát cô và các bạn.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

\* Sản phẩm cho HSKT: vở ghi.

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm cho HS Khuyệt tật hòa nhập** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** Hoạt động cá nhân  *+ Chỉ ra những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của văn bản?*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.**   * HS suy nghĩ cá nhân 2’ và ghi ra giấy. * GV hướng theo dõi, quan sát HS thảo luận nhóm, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).   **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  Tổ chức trao đổi, trình bày nội dung đã thảo luận.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận** | Có tham gia vào hoạt động và nhận biết được kiến thức. | **IV. Tổng kết**  **1. Nghệ thuật**  - Thể thơ tự do linh hoạt  - Có sự kết hợp tự sự, miêu tả và biểu cảm.  - Sử dụng nhiều biện pháp nghệ thuật: ẩn dụ, điệp ngữ, từ láy, đối lập,…  - Hình ảnh thơ độc đáo, từ ngữ chắt lọc, tái hiện, lời thơ giản dị, tác giả đã khéo léo xây dựng ngôn ngữ đối thoại mang tính thẩm mĩ cao.  **-** Nhịp thơ trầm lắng, bay bổng, thể hiện được tình cảm cha con thiết tha, sâu lắng.  **2. Nội dung**  - Bài thơ viết về cuộc trò chuyện của hai cha con về sự mênh mông vô tận của biển khơi và khát vọng khám phá những vùng đất xa xôi**.**  - Ca ngợi tình cảm cha con thiêng liêng trong cuộc đời, cần trân trọng những ước mơ tuổi thơ. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu**: HS hiểu được kiến thức trong bài học để thực hiện bài tập GV giao.

**b. Nội dung**: Trả lời câu hỏi; tham gia trò chơi học tập.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm cho HS Khuyệt tật hòa nhập** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **\*Nhiệm vụ 1**: **Trắc nghiệm:**  **Hình thức trò chơi “Nhanh như chớp”**  GV tổ chức cho HS củng cố kiến thức bài học thông qua trả lời câu hỏi trắc nghiệm.  **Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**   * GV yêu cầu HS gấp toàn bộ vở viết và SGK lại. * GV đọc lần lượt từng câu hỏi; HS trả lời đúng câu hỏi trước đó sẽ được quyền mời bất kì HS nào trả lời câu hỏi tiếp theo (Nên mời đa dạng các thành viên ở các tổ nhóm khác nhau trong lớp). * Sau khi GV đọc xong câu hỏi, HS có 5s để suy nghĩ và chọn đáp án.   **Bước 2:**  **Thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện yêu cầu của GV  **Bước 3: Báo cáo kết quả học tập**  - HS tham gia trò chơi  **Bước 4.** **Công bố kết quả:**  - Trả lời đúng sẽ được mời bạn bất kì trả lời câu hỏi tiếp theo.  **Các câu hỏi như sau:**  **Câu 1: Bài thơ trích trong tập thơ nào?** A. *Quê hương chiến đấu* (1955) B. *Những cánh buồm* (1963). C. *Đầu sóng* (1968) **Câu 2: Phương thức biểu đạt chính của văn bản là:** A. Miêu tả B. Tự sự C. Biểu cảm  D. Nghị luận **Câu 3: Bài thơ viết theo thể thơ gì?** A. Lục bát B. Bốn chữ C. Tự do D. Năm chữ **Câu 4: Câu thơ nào sau đây có yếu tố miêu tả?**  A. *Hai cha con bước đi trên cát*  B. *Cát càng mịn, biển càng trong*  C. *Con bỗng lắc tay cha khẽ hỏi*  D. *Cha lại dắt con đi trên cát mịn*  **Câu 5: Biện pháp tu từ được sử dụng trong 2 câu thơ:** “*Cha lại dắt con đi trên cát mịn - Ánh nắng chảy đầy vai*” là:  A. Ẩn dụ B.Hoán dụ C. Nhân hoá  D. So sánh  **\*Nhiệm vụ 2: Viết ngắn**  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:**  **GV giao nhiệm vụ:**  **Câu 1:** Hãy tưởng tượng và miêu tả cảnh hai cha con đi dạo trên biển ở hai khổ đầu bài thơ “*Những cánh buồm”* (Hoàng Trung Thông) bằng một đoạn văn ngắn (5-7 dòng).  Câu 2: Em thích nhất khổ thơ hay hình ảnh thơ nào nhất trong bài. Vì sao? Bằng một đoạn văn ngắn 5-7 dòng hãy lí giải điều đó.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**   * HS suy nghĩ, hoàn thành nhiệm vụ học tập ra vở. * GV quan sát, động viên.   **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - GV gọi một số HS trình bày sản phẩm học tập.  - Các HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét và chỉnh sửa, bổ sung (nếu cần). | Có tham gia vào hoạt động và nhận biết được kiến thức. | **Câu 1: Bài thơ trích trong tập thơ nào?** A. *Quê hương chiến đấu* (1955) B. *Những cánh buồm* (1963). C. *Đầu sóng* (1968) **Câu 2: Phương thức biểu đạt chính của văn bản là:** A. Miêu tả B. Tự sự C. Biểu cảm  D. Nghị luận **Câu 3: Bài thơ viết theo thể thơ gì?** A. Lục bát B. Bốn chữ C. Tự do D. Năm chữ **Câu 4: Câu thơ nào sau đây có yếu tố miêu tả?**  A. *Hai cha con bước đi trên cát*  B. *Cát càng mịn, biển càng trong*  C. *Con bỗng lắc tay cha khẽ hỏi*  D. *Cha lại dắt con đi trên cát mịn*  **Câu 5: Biện pháp tu từ được sử dụng trong 2 câu thơ:** “*Cha lại dắt con đi trên cát mịn - Ánh nắng chảy đầy vai*” là:  A. Ẩn dụ B.Hoán dụ C. Nhân hoá  D. So sánh  **\*Nhiệm vụ 2: Viết**  Câu 1: Đoạn văn gợi ý:  Mở đầu bài thơ “*Những cánh buồm”* của nhà thơ Hoàng Trung Thông đã vẽ ra khung cảnh hai cha con đi dạo trên bờ biển sau trận mưa đêm. Buổi sáng ban mai, những tia nắng rực rỡ toả rạng khắp không dài, trải dài trên mặt biển xanh. Cha dắt con đi trên bãi cát mịn, lòng đầy vui sướng khi nghe tiếng cười rộn rã, thích thú của con. Ánh nắng bình minh soi bóng hai cha con trên mặt cát, bóng cha dài lênh khênh, bóng con tròn chắc nịch. Con hân hoan nhìn ra phía mặt biển, nơi những cánh buồm xa xa đang vẫy gọi ước mơ.  Câu 2:  Đọc bài thơ “*Những cánh buồm*” của nhà thơ Hoàng Trung Thông, hình ảnh ***cánh buồm*** gây cho em ấn tượng thật đẹp. Hình ảnh ấy là nhan đề của bài thơ, đó là dụng ý nghệ thuật của tác giả. Cánh buồm đâu chỉ là phương tiện để con người vươn khơi vượt ngàn trùng sóng gió. Tuổi thơ ai cũng yêu thích ngắm nhìn cánh buồm trên sông, hay trên biển. Bởi lúc ngắm cánh buồm là lúc lòng ta được hòa vào cái mênh mông, vô tận của thiên nhiên. Từ đó, cánh buồm có ý nghĩa biểu tượng cho khát vọng được đi khắp đó đây, khám phá những điều mới mẻ của con người. Đặc biệt là trẻ thơ. Hình ảnh cánh buồm trở thành biểu tượng của tình cha con, niềm tin yêu, hi vọng của thế hệ đi trước với thế hệ đi sau. |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức bài học vào giải quyết tình huống trong thực tiễn.

\* Mục tiêu cho HSKT: không.

**b. Nội dung**: Trả lời câu hỏi về tình huống thực tiễn rút ra từ bài học.

\* Nội dung cho HSKT: không.

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời của HS.

\* Sản phẩm cho HSKT: không.

**d. Tổ chức thực hiện.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm cho HS Khuyệt tật hòa nhập** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:**  **Làm việc cá nhân:**  ? *Trong bài thơ, tuy còn nhỏ nhưng cậu bé không ngừng ước mơ được khám phá cuộc sống. Vậy còn các em, các em có ước mơ gì không? Chia sẻ với các bạn về ước mơ của em. Em sẽ làm gì để biến ước mơ đó thành hiện thực?*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS suy nghĩ, trả lời.  - GV quan sát, gợi dẫn nếu cần.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - GV gọi đại diện chia sẻ.  - HS khác lắng nghe, bổ sung ý kiến.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận:**  GV nhận xét, kết luận |  |  |

**HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

- Vẽ sơ đồ tư duy về các đơn vị kiến thức của bài học hoặc vẽ tranh hình ảnh ấn tượng về bài học.

- Tìm đọc thêm những bài thơ viết về tình cảm cha con.

- Chuẩn bị các câu hỏi phần chuẩn bị đọc hiểu văn bản: *Mây và sóng* (R.Ta-go)

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Ngày soạn 10/02/2025 | Tiết PPCT | Lớp  7C | Ngày  dạy 21/02/2025 | Tiết | Lớp 7E | Ngày  dạy 21/02/2025 | Tiết |
| 87,88 | 4/5 | 1/3 |

**BÀI 7: VĂN BẢN 2**

**TIẾT 87 - 88. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN**

**MÂY VÀ SÓNG**

***(R. Ta-go***)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Nhận biết được một số yếu tố hình thức của bài thơ văn xuôi (từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ...) và nội dung (chủ đề, đề tài, tình cảm, cảm xúc,...) của bài thơ *Mây và sóng.*

**2. Năng lực**

**a. Năng lực đặc thù: năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học**

- Biết phân tích tác dụng của một số biện pháp tu từ trong thơ.

**b. Năng lực chung:**

**- Tự chủ và tự học:** Tự quyết định cách giải quyết vấn đề học tập, tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, giái quyết vấn đề học tập của bạn thân và các bạn**.**

**- Giao tiếp và hợp tác:** Tăng cường khả năng đọc thơ, trình bày, diễn đạt ý kiến, ý tưởng trước lớp, tổ nhóm hoc tập, tương tác tích cực với các bạn trong tổ nhóm khi thực hiệnnhiệm vụ học tập.

**3. Phẩm chất**

- Nhân ái: Biết yêu thương, trân trọng tình cảm gia đình, đặc biệt tình mẹ con. Từ đó, biết quan tâm người thân trong gia đình; biết ước mơ, sáng tạo,…

**4. Mục tiêu dành cho học sinh học hòa nhập:**

\*Về năng lực:

- Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm.

- Phát triển khả năng tự học qua việc suy ngẫm.

- Rèn kĩ năng đọc văn bản.

\* Về phẩm chất:

- Chăm chỉ: HS có ý thức tốt trong giờ học.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1.Thiết bị dạy học**

- Ti vi, máy tính

**2. Học liệu:**

- SGK, tài liệu tham khảo

- Tư liệu: Tranh ảnh về nhà văn Rabindranath Tagore và văn bản *Mây và sóng; m*ột số văn bản về tình mẫu tử (*Con cò, Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ, Trong lòng mẹ,...* )

- Phiếu học tập:

**Phiếu học tập số 1:**

|  |  |
| --- | --- |
| Về hình thức, văn bản thơ *Mây và sóng* có gì khác so với các văn bản thơ mà em đã học ở bài 2, sách ngữ văn 7, tập 1 | Đặc điểm hình thức củavăn bản thơ *Mây và sóng* |
| Số tiếng ở dòng thơ | **....................................................................................**  **....................................................................................** |
| Số dòng ở mỗi khổ | **....................................................................................** |
| Cách hiệp vần | **....................................................................................** |
| Nhịp điệu | **....................................................................................** |
| Hình ảnh | **....................................................................................** |

**Phiếu học tập số 2:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Lời bài thơ là lời của ai, nói với ai? | Bài thơ có sự kết hợp những phương thức biểu đạt nào? (tự sự, miêu tả, biểu cảm, thuyết minh, nghị luận,...) | Bài thơ viết về điều gì? | Bài thơ có thể chia làm hai phần (phần 1: từ đầu đến “*bầu trời xanh thẳm”*; phần 2: còn lại). Hãy chỉ ra nét giống và khác nhau giữa hai phần đó về số dòng, hình ảnh, cách tổ chức mỗi mỗi phần |
| Chủ thể trữ tình:  ...........................  ...........................  ........................... | Phương thức biểu đạt: ....................  ...........................  ........................... | Chủ đề:..............  ...........................  ...........................  ........................... | Bố cục: Hai phần bài thơ:  - Giống nhau: ............................  .........................................................  .........................................................  .........................................................  - Khác nhau:  .........................................................  .........................................................  ......................................................... |

**\*Các phiếu học tập:**

**PHIẾU HỌC TẬP 03**

**Tìm hiểu cuộc trò chuyện của em bé với mây và sóng**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhóm thực hiện** | Cuộc trò chuyện | Lời rủ rê của mây/sóng | Tâm trạng của em bé sau lời rủ rê của mây/sóng | Lời từ chối của em bé |
| **Nhóm lẻ** | **Em bé – Mây** | - Cuộc vui chơi của những người *"trên mây"* hấp dẫn ở chỗ nào? | - Câu hỏi "*Nhưng làm thế nào mình lên đó được?",* thể hiện tâm trạng gì của em bé? | Tại sao em bé không tham gia cuộc vui chơi đó? |
| **Nhóm chẵn** | **Em bé – Sóng** | - Cuộc vui chơi của những người *"trên mây"* hấp dẫn ở chỗ nào? | - Câu hỏi "*Nhưng làm thế nào mình ra ngoài đó được*" thể hiện tâm trạng gì của em bé? | Tại sao em bé không tham gia cuộc vui chơi đó? |

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a**. **Mục tiêu**: **Kết nối** – tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức mới.

\* Mục tiêu cho HSKT: **Kết nối** – tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức mới.

**b. Nội dung hoạt động:** HS trả lời cá nhân để giải quyết một tình huống có liên quan đến bài học mới.

\* Nội dung cho HSKT: HS quan sát cô và các bạn.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS, cảm nhận ban đầu về vấn đề đặt ra trong bài học.

\* Sản phẩm cho HSKT: vở ghi.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

**Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**

**PP phát vấn:** GV đặt ra tình huống để tìm hiểu thái độ và cách ứng xử của HS trong tình huống đó, HS lắng nghe, suy nghĩ chia sẻ:

Nhớ lại những trò chơi của em với mẹ hoặc người thân trong gia đình lúc còn nhỏ và chia sẻ với bạn về cảm xúc của em khi tham gia trò chơi đó?

Dự kiến câu trả lời của HS:

- HS chia sẻ về những trò chơi mà các em ấn tượng khi được cùng chơi với người thân và cảm xúc của các em khi được tham gia trò chơi đó như hạnh phúc, vui sướng, thoải mái,…

**GV dẫn vào bài mới:** Tình mẫu tử là tình cảm thiêng liêng và quý giá nhất. Có lẽ cũng bởi vì vậy mà khi nghĩ về mẹ mỗi người sẽ có những cảm xúc riêng. Song điểm chung nhất là tình mẹ luôn hiện hữu trong trái tim chúng ta, tạo nguồn sức mạnh, soi sáng hành động, ý thức con người. Ta-go cũng viết nên những vần thơ mang nhiều cảm xúc như thế về tình mẫu tử. Hơn hết, tình thương chính là cội nguồn cho sự lựa chọn. Bài thơ ***Mây và sóng*** là một áng thơ đặc sắc, ở đó cũng có một em bé đã khước từ những lời rủ đi chơi, vì sao vậy? Ta cùng cô tìm hiểu bài thơ để khám phá những bí ẩn sau lời từ chối của em bé!

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu chung về tác giả, văn bản**

**a. Mục tiêu**: Giúp HS nắm được kiến thức chính về tác giả, tác phẩm.

\* Mục tiêu cho HSKT: Giúp HS nhận biết được kiến thức chính về tác giả, tác phẩm.

**b. Nội dung hoạt động:** Vận dụng kĩ năng đọc thu thập thông tin, trình bày một phút để tìm hiểu về nhà thơ Ta-go và bài thơ *Mây và sóng.*

- HS trả lời, hoạt động cá nhân.

\* Nội dung cho HSKT: HS quan sát cô và các bạn.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

\* Sản phẩm cho HSKT: vở ghi.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | | **Dự kiến sản phẩm cho HS Khuyệt tật hòa nhập** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **HOẠT ĐỘNG CHUNG CẢ LỚP**  **Bước 1*:* Chuyển giao nhiệm vụ:**  Kĩ thuật trình bày 01 phút:  ? Qua tìm hiểu ở nhà, nêu những hiểu biết của em về tác giả Ta-go.  Tagore, nhà thơ của tình yêu và lòng nhân ái | baotintuc.vn  **Nhà thơ Ta-go**  **Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ.**  - HS thực hiện yêu cầu của GV  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV mời một số HS chia sẻ thông tin về nhà thơ Ta-go.  **Bước 4:** **Đánh giá, kết luận**  Nhận xét câu trả lời của HS và và chốt kiến thức  **\* Chiếu lên một số tác phẩm của R. Ta-go để HS quan sát.** | | Có tham gia vào hoạt động và nhận biết được kiến thức. | **I. Đọc - Tìm hiểu chung**  **1. Tác gỉa R.Ta-go**  - Ta-go (1861-1941) tên đầy đủ là Ra-bin-đra-nát Ta-go.  - Ông là một danh nhân văn hóa, là nhà thơ hiện đại lớn nhất của Ấn Độ.  - Làm thơ từ sớm và cũng tham gia các hoạt động chính trị và xã hội.  - Sự nghiệp sáng tác: để lại cho nhân loại gia tài văn hóa đồ sộ: 52 tập thơ, 42 vở kịch, 12 bộ tiểu thuyết, khoảng 100 truyện ngắn, trên 1500 bức họa và số lượng ca khúc cực lớn.  Một số tác phẩm tiêu biểu: Tập thơ *Người làm vườn*, tập *Trăng non*, tập *Thơ dâng…*  - Ông là nhà văn Châu Á đầu tiên đư­­ợc giải thưởng Nobel văn học với tập “*Thơ Dâng*” 1913.  - Thơ Ta- go thể hiện tinh thần dân tộc và dân chủ sâu sắc, tinh thần nhân văn cao cả, chất trữ tình thắm thiết, thâm trầm triết lý. |
| **\*Tìm hiểu bài thơ “Mây và sóng”:**  **NV1: Đọc, tìm hiểu chú thích, xuất xứ bài thơ**  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:**  \*GV hướng dẫn HS đọc bài thơ chú ý cách đọc to, rõ ràng, giọng trò chuyện, thủ thỉ tâm tình như đang kể chuyện với mẹ.  Khi đọc, HS cần liên tưởng hình dung.  - GV đọc mẫu một lần, gọi một vài HS đọc.  Sau khi HS đã đọc, GV hướng dẫn HS tìm hiểu những kiến thức chung về bài thơ.  - HS trả lời các câu hỏi:  ?*Trình bày xuất xứ bài thơ?*  **Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ:** HS lần lượt thức hiện các nhiệm vụ:  - đọc VB – Giải thích một vài từ khó  - trình bày xuất xứ  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **-** GV gọi một số HS nhận xét về cách đọc.  - HS khác theo dõi, quan sát, nhận xét bổ sung (nếu cần) cho bạn bạn.  **Bước 4. Đánh giá, kết luận** **.**  Nhận xét câu trả lời của HS và và chốt kiến thức qua màn hình về đặc điểm hình thức của thể thơ văn xuôi.  **NV2: Tìm hiểu đặc điểm của bài thơ.**  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:**  - thảo luận theo nhóm bàn **Dãy ngoài: phiếu học tập số 1**  **Dãy trong: Phiếu học tập số 2**  **Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ:** HS lần lượt thức hiện các nhiệm vụ được giao.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **-** GV gọi đại diện một số nhóm HS trình bày kết quả thảo luận.  - HS khác theo dõi, quan sát, nhận xét bổ sung (nếu cần) cho bạn bạn.  **Bước 4. Đánh giá, kết luận**  - Nhận xét câu trả lời của HS và và chốt kiến thức | Có tham gia vào hoạt động và nhận biết được kiến thức. | | **2. Tác phẩm “Mây và sóng”**  **a. Đọc, chú thích**  *- Ngao du: dạo chơi khắp đó đây*  *- Rìa: trong bài thơ này có nghĩa là bờ biển, chỗ giáp với mặt nước biển.*  **b. Tìm hiểu chung**  ***b1. Xuất xứ: Mây và Sóng*** *vốn* được viết bằng tiếng Ben-gan, in trong tập thơ ***Si-su* *( Trẻ thơ)***  **b2. Đặc điểm hình thức của bài thơ:**  \* **Thể thơ:** thơ văn xuôi.  **- Phiếu học tập số 1:**  **- Đặc điểm hình thức của thể thơ văn xuôi:**  + là thơ viết dưới hình thức văn xuôi, hình thức thơ không ràng buộc bởi một luật nào, nhưng vẫn phân dòng.  + Không bị hạn chế bởi cách phân dòng và hiệp vần.  + Cách biểu đạt tự do hơn thơ ca nhiều.  + Có cấu tứ độc đáo, hình ảnh mới lạ, sử dụng hình ảnh ngụ ý, tượng trưng, khơi gợi những tư tưởng triết lí sâu sắc  \* **Chủ thể trữ tình:** người con (em bé)  \* **Phương thức biểu đạt chính:** Biểu cảm kết hợp tự sự, miêu tả.  \* **Chủ đề**: tình mẫu tử  **\* Bố cục: 2 phần**  **- Phần 1:** (Từ đầu đến “*xanh thẳm*”): Em kể cho mẹ nghe về cuộc trò chuyện của em bé với mây .  **- Phần 2:** (Còn lại): Em kể cho mẹ nghe về cuộc trò chuyện của em bé với sóng.  **So sánh hai phần của bài thơ**  **- Giống nhau về trình tự tường thuật:**  + thuật lại lời rủ rê.  + thuật lại lời từ chối và lí do từ chối.  + Nêu lên những trò chơi mà em bé sáng tạo ra.  - **Khác nhau:**  + Phần (1) có cụm từ “*Mẹ ơi*” đứng ở đầu dòng thơ thứ nhất.  + Hình ảnh và từ ngữ hai phần khác nhau. |

**Hoạt động 2: Đọc hiểu văn bản**

**a. Mục tiêu:**

- Biết được những nét độc đáo của bài thơ *Mây và sóng* (thể thơ, ngôn ngữ thơ, hình ảnh trong thơ, nhịp thơ,…)

- Thấy được những đăc sắc nghệ thuật trong việc xây dựng các cuộc hội thoại.

- Thấy được ý nghĩa thiêng liêng của tình mẫu tử qua lời thủ thỉ chân tình của em bé với mẹ.

\* Mục tiêu cho HSKT: Nhận biết được những nét độc đáo của bài thơ *Mây và sóng* (thể thơ, ngôn ngữ thơ, hình ảnh trong thơ, nhịp thơ,…)

**b.** **Nội dung hoạt động**: HS làm việc cá nhân, hoạt động nhóm để tìm hiểu nội dung và nghệ thuật tác phẩm.

\* Nội dung cho HSKT: HS quan sát cô và các bạn.

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời, phiếu học tập đã hoàn thiện của cá nhân và nhóm.

\* Sản phẩm cho HSKT: vở ghi.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm cho HS Khuyệt tật hòa nhập** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **\* Hướng dẫn HS tìm hiểu cuộc trò chuyện của em bé với mây và sóng**  **Bước 1*:* Chuyển giao nhiệm vụ:**  **VÒNG 1**: Nhóm chuyên gia:  **Nhiệm vụ**: Hoàn thành phiếu HT số 03.  Nhóm 1, 3: Tìm hiểu về cuộc trò chuyện giữa em bé và mây  Nhóm 2, 4: Tìm hiểu về cuộc trò chuyện giữa em bé và sóng.  **VÒNG 2:** Nhóm mảnh ghép: Tạo nhóm mới và thực hiện nhiệm vụ mới:  - Chia sẻ kết quả thảo luận ở vòng chuyên gia.  - Trả lời các câu hỏi sau:  *+ Câu thơ nào là lời từ chối của em bé? Lời từ chối này có ý nghĩa gì?*  *+ Tại sao em bé không tham gia những cuộc vui chơi đó? Qua đó, tác giả muốn bày tỏ tình cảm gì??*  *+ Các biện pháp nghệ thuật đặc sắc để miêu tả 2 cuộc trò chuyện của em bé với mây và sóng?*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập (17p)**  ***\** VÒNG 1**: Nhóm chuyên gia:  ***( 7p)***  **HS**:  - Làm việc cá nhân 2 phút, ghi kết quả ra phiếu cá nhân.  - Thảo luận nhóm 5 phút và ghi kết quả ra phiếu học tập nhóm (phần việc của nhóm mình làm).  **GV** hướng dẫn HS thảo luận (nếu cần).  ***\* Vòng mảnh ghép (10 phút)***  **HS**:  - 3 phút đầu: Từng thành viên ở nhóm trình bày lại nội dung đã tìm hiểu ở vòng mảnh ghép.  - 5 phút tiếp: thảo luận, trao đổi để hoàn thành những nhiệm vụ còn lại.  **GV** theo dõi, hỗ trợ cho HS (nếu HS gặp khó khăn).  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận-5p**  - GV gọi đại diện 02 nhóm lên trình bày.  - Hướng dẫn HS trình bày (nếu cần).  HS:  - Đại diện 2 nhóm lần lượt trình bày sản phẩm.  - Các nhóm khác theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung (nếu cần) cho nhóm bạn.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ-5p**  - GV nhận xét, đánh giá (sửa chữa nếu cần) rút kinh nghiệm, chốt kiến thức.  **GV bổ sung:**  - Những người trên mây, sóng là tưởng tượng của em bé. Họ không xuất hiện 1 cách trực tiếp chính là để người đọc tuỳ theo hiểu biết của mình mà tưởng tượng: những chú tiên đồng, những ông tiên, những nàng tiên cá.v.v... Đây chính là cái cớ để em bé bộc lộ tâm tình với mẹ. Nhờ những câu chuyện tưởng tượng đó mà tình cảm của em bé được bộc lộ 1 cách trọn vẹn 🡪 không phải là cuộc hội thoại. Lời mời gọi ấy chính là tiếng gọi của một thế giới kì diệu. | Có tham gia vào hoạt động và nhận biết được kiến thức. | **II. Ðọc – Tìm hiểu chi tiết**  **1. Cuộc trò truyện của em bé với mây và sóng**  **a. Lời rủ rê của mây và sóng**  - Thế giới của những người trên mây, dưới sóng: “*Bình minh vàng, vầng trăng bạc*”lời kể, tả của những người trên mây, dưới sóng đã mở ra trước mắt em bé một thế giới:  + Xa xôi, rộng lớn, chứa đựng biết bao điều bí ẩn.  + Rực rỡ lung linh, huyền ảo (ánh sáng mặt trời vàng vào buổi bình minh, ánh sáng vầng trăng bạc khi đêm về).  + Vui vẻ và hạnh phúc (chỉ có ca hát và rong chơi khắp chốn từ khi thức dậy cho đến chiều tà)  -> thế giới với người *“trên mây”, “trong sóng*” vô cùng hấp dẫn, gợi lên những khao khát được khám phá, được ngao du ở những xứ sở xa xôi.  **- Tâm trạng của em bé:** thể hiện ở câu hỏi về cách thức đi chơi: “*Nhưng tôi làm sao gặp được các bạn*?”  Qua đó, em bé thể hiện khao khát được đến những nơi ấy. Những câu hỏi của em chứa bao háo hức, thiết tha mong muốn được lãng du tới những xứ sở thần tiên, được rong ruổi khắp nơi, được vui chơi với những trò chơi thú vị, hấp dẫn.  **b. Lời từ chối và lí do từ chối**  **- Lời từ chối:** Em bé đã từ chối dứt khoát mà day dứt bằng những câu hỏi lại**:**  *+Làm sao có thể rời mẹ mà đến được?*  *+Làm sao có thể rời mẹ mà đi được?*  *- Lí do từ chối:*  *+* Với em, điều quan trọng và có ý nghĩa hơn những cuộc phiêu du chính là **sự chờ đợi, mong mỏi em trở về nhà của mẹ.**  - Ý nghĩa: xuất phát bởi tình mẹ con, đó chính là sức mạnh của tình mẫu tử.:  + **Mẹ yêu em** nên luôn mong muốn em ở bên mẹ.  + **Em yêu mẹ** nên em hiểu tấm lòng của mẹ. Với em, được ở bên mẹ, được làm mẹ vui và được mẹ yêu thương, che chở là niềm vui, niềm hạnh phúc không có gì sánh bằng.  -> Lòng mẹ yêu con và con yêu mẹ đều da diết biết chừng nào. Tình cảm 2 chiều nên cùng tha thiết cảm động.  **- Tình cảm của tác giả:** Tác giả rất yêu trẻ, am hiểu đời sống tình cảm của trẻ thơ 🡪 miêu tả tinh tế tâm lí trẻ thơ.  - **Nghệ thuật**: nhân hóa, điệp ngữ, điệp cấu trúc câu. |
| **\*Hướng dẫn HS tìm hiểu những trò chơi do em bé sáng tạo ra**  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ**  **Thảo luận kĩ thuật tia chớp :**  ***+*** *Trong bài thơ, em bé đã tổ chức mấy trò chơi? Đó là những trò chơi gì? Trong trò chơi ấy, em bé phân vai như thế nào? Theo em, vì sao những trò chơi do em bé tạo ra lại “thú vị” và “hay hơn”?*  *+ Em cảm nhận gì về tình cảm mẹ con thể hiện?*  *+ + cảm nhận về tình cảm của con dành cho mẹ như thế nào?*  *+ + cảm nhận về tình yêu con của mẹ như nào?*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, thảo luận nhóm.  - GV quan sát, động viên.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **GV:**  - Yêu cầu đại diện nhóm đứng lên báo cáo trình bày.  - Hướng dẫn HS trình bày (nếu cần).  **HS:**  - Đại diện đứng lên trình bày.  - Các nhóm khác theo dõi, quan sát, nhận xét bổ sung (nếu cần) cho nhóm bạn.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  - Nhận xét kết quả hoạt động cho từng nhóm và chỉ ra những điểm còn hạn chế trong hoạt động .  -Chốt lại kiến thức. Chuyển dẫn phần III  **- GV bổ sung**:  + Trong trò chơi, mẹ là vầng trăng dịu hiền, lặng lẽ tỏa sáng mỗi bước con đi, là bờ biển bao dung ôm ấp, vỗ về suốt cuộc đời con và là mái nhà dẫu qua bao dâu bể vẫn là bầu trời xanh dịu mát, yên bình vĩnh cửu chờ đợi, che chở con.  + Tấm lòng người mẹ như bến bờ cho con neo đậu, thoát khỏi những cám dỗ ở đợi. Tình mẹ con đã hòa quyện lan tỏa trong sóng, thâm nhập kháp vũ trụ mênh mông nên “không ai trên thế gian này biết mẹ con ta ở chốn nào”. | Có tham gia vào hoạt động và nhận biết được kiến thức. | **2. Những trò chơi do em bé sáng tạo ra**  **a. Trò chơi đóng vai**  Em bé tưởng tượng ra những trò chơi thú vị:   * Trò chơi 1: Với mây:   *+ Con là mây*  *+ Mẹ là trăng*  *→* Hai bàn tay con ôm lấy mẹ lấy mẹ; Mái nhà ta là bầu trời xanh thẳm   * Trò chơi 2: Với sóng:   *+ Con là sóng*  *+ Mẹ sẽ là bến bờ kì lạ*  → Con lăn, lăn, lăn mãi rồi se cười vang vỡ tan vào lòng mẹ  =>**Nhận xét:**  - Trò chơi của bé thật sáng tạo *“thú vị” và “hay hơn”* vìthể hiện niềm hạnh phúc vô biên của con hoà trong tình yêu thương của mẹ giữa thiên nhiên vũ trụ và cuộc sống con người.  - Các hình ảnh thiên nhiên mây, trăng, sóng biển luôn vĩnh cửu🡪 tượng trưng cho sự vĩ đại và bất diệt của tình mẫu tử, không ai có thể tách rời, chia cắt.  **b. Tình mẹ con**  **\* Em bé rất yêu mẹ:**  + Em mong muốn được ở bên mẹ, vui chơi cùng mẹ. Lời mời gọi em bé đi chơi của những người ở trên mây, dưới sóng rất tha thiết lặp đi lặp lại, sự từ chối của em bé vì thế càng cương quyết hơn.  + Bên mẹ, em đã sáng tạo ra trò chơi thú vị hấp dẫn, để mẹ cùng vui chơi với em.  + Trong trò chơi ấy, em bé vừa được thỏa ước mong làm mây, làm sóng tinh nghịch, bay cao, lan xa phiêu du khắp chốn; lại vừa được quấn quýt bên mẹ - như mây quấn quýt trăng, như sóng vui đùa bên bờ biển.  **\* Tình mẹ yêu con:**  + Mẹ muốn con ở bên để chăm sóc, chở che, vỗ về. “*mẹ mình đang đợi mình ở nhà”, “Buổi chiều, mẹ luôn muốn mình ở nhà”*  + Trong trò chơi, mẹ là vầng trăng dịu hiền, lặng lẽ tỏa sáng mỗi bước con đi, là bờ biển bao dung ôm ấp, vỗ về suốt cuộc đời con, là bầu trời xanh dịu mát, yên bình vĩnh cửu chờ đợi, che chở con  + Tấm lòng người mẹ như bến bờ cho con neo đậu, thoát khỏi những cám dỗ ở đợi. Tình mẹ con đã hòa quyện lan tỏa trong sóng, thâm nhập khắp vũ trụ mênh mông nên “*không ai trên thế gian này biết mẹ con ta ở chốn nào.*”  *\* Đặt tình mẫu tử trong mối quan hệ với thiên nhiên vũ trụ, nhà thơ đã thể hiện cảm hướng tôn vinh ca ngợi tình mẫu tử bao la, thiêng liêng, vĩnh cửu.* |

**Hoạt động 3: Hướng dẫn HS Tổng kết**

**a. Mục tiêu:** Giúp HS

- Khái quát nghệ thuật, nội dung, ý nghĩa của VB.

\* Mục tiêu cho HSKT: Nhận biết được nghệ thuật, nội dung, ý nghĩa của VB.

**b. Nội dung:**

- GV sử dụng KT đặt câu hỏi, tổ chức hoạt động cá nhân .

- HS làm việc cá nhân, trình bày sản phẩm, quan sát và bổ sung.

\* Nội dung cho HSKT: HS quan sát cô vá các bạn.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS và phiếu học tập của HS đã hoàn thành.

\* Sản phẩm cho HSKT: vở ghi.

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm cho HS Khuyệt tật hòa nhập** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** Hoạt động cá nhân  *? Chỉ ra những đặc sắc nghệ thuật của văn bản?*  *? Theo em, qua bài thơ, tác giả muốn gửi đến người đọc thông điệp gì?*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.**   * HS suy nghĩ cá nhân 2’ và ghi ra giấy. * GV hướng theo dõi, quan sát HS thảo luận nhóm, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).   **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  Tổ chức trao đổi, trình bày nội dung đã thảo luận.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận** | Có tham gia vào hoạt động và nhận biết được kiến thức. | **III. Tổng kết**  **1. Nghệ thuật:**  - Thể thơ văn xuôi, kết hợp các yếu tố tự sự và miêu tả để làm nổi bật cảm xúc, tình cảm yêu mến của nhà thơ với trẻ thơ.  - Giọng điệu tâm tình trò truyện, cách thức lặp lại biến đổi trong cấu trúc bài thơ.  - Sử dụng nhiều phép tu từ nhân hóa, điệp ngữ, ẩn dụ đặc sắc.  - Hình ảnh thiên nhiên vô cùng thơ mộng.  **2. Nội dung:**  - Ca ngợi tình mẹ con thiêng liêng, bất diệt.  - Bài thơ cho ta những triết lí thầm kín:  + Con người trong cuộc sống vẫn thường gặp những cám dỗ. Muốn khước từ chúng cần có những điểm tựa vững chắc (trong đó có tình mẫu tử)  + Trí tưởng tưởng của tuổi thơ vô cùng phong phú, nhưng hạnh phúc không phải là những điều gì xa xôi, bí ẩn, do ai đó ban cho mà ở ngay trên trần thế và do chính con người tạo nên.  + Mối quan hệ giữa tình yêu và sự sáng tạo. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu**: HS hiểu được kiến thức trong bài học để thực hiện bài tập GV giao.

\* Mục tiêu cho HSKT: HS nhận biết được kiến thức trong bài học để thực hiện bài tập GV giao.

**b. Nội dung**: Trả lời câu hỏi; tham gia trò chơi học tập.

\* Nội dung cho HSKT: đọc sgk

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS.

\* Sản phẩm cho HSKT: vở ghi.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm cho HS Khuyệt tật hòa nhập** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Nhiệm vụ 1**: Những dấu hiệu nào giúp em nhận biết *Mây và sóng* là một bài thơ?  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ.**  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS thảo luận theo cặp đôi trong bàn.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - Đại diện các cặp trả lời câu hỏi.  **-** Các cặp khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét và chỉnh sửa, bổ sung (nếu cần).  Gợi ý: Những dấu hiệu cho biết “*Mây và sóng”* là một bài thơ:   * Về nội dung: Diễn tả cảm xúc của nhân vật trữ tình: ca ngợi tình mẫu tử thiêng liêng; thể hiện tình yêu thế giới trẻ thơ của tác giả. * Về hình thức: * Bài thơ chia dòng, chia khổ rõ ràng: Hết một câu xuống dòng, viết hoa chữ cái đầu tiên. * Viết theo kiểu thơ tự sự, không bị ràng buộc bởi luật thơ những vẫn giàu tính trữ tình. * Âm điệu nhịp nhàng, hình ảnh giàu tính biểu tượng, ngôn ngữ cô đọng.   \***Nhiệm vụ 2**: **Trắc nghiệm củng cố:**  GV tổ chức cho HS chơi trò chơi **Ai nhanh hơn** (Game mini) thông qua trả lời câu hỏi trắc nghiệm.  (1) GV phổ biến luật chơi.  - Mỗi người sẽ được phát 4 tấm giấy nhớ cỡ nhỏ (Mỗi tấm 1 màu khác nhau)  \*Quy ước:  + Xanh: Đáp án A.  + Đỏ: Đáp án B.  + Hồng: Đáp án C.  + Vàng: Đáp án D  **Bước 2:** GV đọc từng câu hỏi; HS cả lớp đứng tại chỗ để tham gia trò chơi.  **Bước 3:**  Sau khi GV đọc xong câu hỏi, HS có 5s để suy nghĩ và chọn đáp án bằng cách giơ tấm giấy nhớ có màu tương ứng đã quy ước.  **Bước 4.** Công bố kết quả  - Nếu chọn sai đáp án thì ngồi xuống và mất quyền chơi.  - Người thắng cuộc là người ngồi xuống sau cùng. | Có tham gia vào hoạt động và nhận biết được kiến thức. |  |

**Các câu hỏi như sau:**

**Câu 1*:****Bài thơ thể hiện bằng ngôn ngữ nào?*

A. Ngôn ngữ thơ ca lãng mạn bay bổng

B. Ngôn ngữ truyện trầm ngâm, sâu lắng

**C. Ngôn ngữ hồn nhiên, trong sáng của trẻ thơ**

D. Ngôn ngữ tưởng tượng, liên tưởng

**Câu 2:** *Những nét đặc sắc về nội dung của bài thơ trên là gì?*

**A. Tình mẫu tử thiêng liêng và triết lí sâu sắc về tình yêu cuộc sống**

B. Tái hiện bức tranh cuộc sống sinh động, chân thực

C. Thể hiện ước mơ tự do, bay bổng, lãng mạn

D. Tái hiện bức tranh thiên nhiên đẹp, mơ mộng, kì ảo

**Câu 3:** *Dòng nào sau đây nhận định không đúng về nhân vật em bé trong bài Mây và sóng?*

**A. Yếu đuối, không thích các trò chơi**

B. Ham chơi, tinh nghịch

C. Hóm hỉnh, sáng tạo

D. Hồn nhiên, yêu thương mẹ tha thiết

**Câu 4:** *Bài thơ gợi cho ta suy ngẫm về điều gì trong cuộc sống?*

A. Thế giới thật bao la với vô vàn những điều hấp dẫn mà ta chẳng thể cảm nhận hết

B. Niềm vui, hành phúc chẳng phải điều gì bí ẩn, xa xôi mà ngay ở chính cõi đời này và do chính con người tạo nên

C. Để từ chối những cám dỗ trong cuộc đời cần có những điểm tựa vững chắc mà tình mẫu tử là một trong những điểm tựa ấy

**D. Cả ba ý trên**

**Câu 5:** *Câu thơ “Và không ai trên thế gian này biết mẹ con ta ở chốn nào” được hiểu như thế nào?*

1. Có một không gian riêng của tình mẫu tử mà không ai ngoài mẹ con ta biết được

**B. Tình mẫu tử là một thế giới thiêng liêng, vĩnh hằng, bất diệt, ai cũng biết nhưng chẳng thể biết hết được**

C. Tình mẫu tử có ở khắp nơi, chứ không riêng một nơi nào

D. Thế giới của tình mẫu tử là thế giới huyền bí mà không ai nhận biết hết biết

**Câu 6*:****Nội dung chính của bài thơ là gì?*

A. Miêu tả những trò chơi của trẻ thơ

B. Thể hiện mối quan hệ giữa thiên nhiên và tâm hồn trẻ thơ

C. Ca ngợi hình ảnh người mẹ và tấm lòng bao la của mẹ

**D. Ca ngợi tình mẫu tử thiêng liêng, bất diệt**

**Câu 7:** *Nhân vật trữ tình trong bài thơ trên là gì?*

A. **Em bé**

B. Mây

C. Sóng

D. Người mẹ

**Câu 8*:****Chủ đề bài thơ Mây và sóng là gì?*

**A.** Tình bạn bè thắm thiết

B. Tình anh em sâu nặng

**C. Tình mẫu tử thiêng liêng**

D. Tình yêu thiên nhiên sâu sắc

**Câu 9:** *Điểm giống và khác nhau giữa hai phần của bài thơ Mây và sóng là gì?*

A. Đều có số dòng thơ bằng nhau nhưng cách xây dựng hình ảnh khác nhau

**B. Đều có cách tổ chức lời thơ và trình tự tường thuật giống nhau**

C. Có trình tự tường thuật khác nhau nhưng có cùng nội dung biểu đạt

D. Có trình tự tường thuật giống nhau nhưng ý và lời không trùng lặp

**Câu 10:** *Nhận định nào là chính xác về nhà thơ Ta-go?*

   A. Ta-go là nhà thơ cổ điển của nước Anh

   B. Ta-go là nhà thơ hiện đại của Anh

   C. Ta-go là nhà thơ cổ điển của Ấn Độ

**D. Ta-go là nhà thơ hiện đại của Ấn Độ**

**Câu 11:** *Bài thơ Mây và sóng là lời của ai, nói với ai?*

1. Lời của người mẹ nói với đứa con
2. **Lời của con nói với mẹ về những người sống trên sóng, trên mây.**
3. Lời của đứa con nói với mẹ.
4. Lời của con nói với bạn bè

**Câu 12:** *Ngoài ý nghĩa ca ngợi tình cảm mẹ con, bài thơ còn gợi cho ta thêm suy ngẫm về điều gì nữa?*

A. Muốn khước từ những cám dỗ và quyến rũ trong cuộc đời, con người phải có điểm tựa vững chắc. Tình mẹ con chính là một trong những điểm tựa vững chắc đó.

B. Hạnh phúc không phải ở “trên mây” cao vợi, hay “trong sóng” xa xôi, do ai ban phát mà hạnh phúc ở ngay trong cuộc sống trần thế và đo chính con người chúng ta tạo dựng nên.

C. Những triết lý đơn giản mà đúng đắn về hạnh phúc trong cuộc đời.

**D. Cả 3 đáp án trên đều đúng.**

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG.**

**a. Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức bài học vào giải quyết tình huống trong thực tiễn.

\* Mục tiêu cho HSKT: không

**b. Nội dung**: Trả lời câu hỏi về tình huống thực tiễn

\* Nội dung cho HSKT: không

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời của HS.

\* Sản phẩm cho HSKT: không

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm cho HS Khuyệt tật hòa nhập** | | **Sản phẩm dự kiến** |
| **\*Nhiệm vụ 1**: Làm việc cá nhân tại lớp:  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ.**  **BT 1:**  [Kỹ thuật “Viết tích cực”](https://tusach.thuvienkhoahoc.com/wiki/C%C3%A1c_k%E1%BB%B9_thu%E1%BA%ADt_d%E1%BA%A1y_h%E1%BB%8Dc_t%C3%ADch_c%E1%BB%B1c/K%E1%BB%B9_thu%E1%BA%ADt_%E2%80%9CVi%E1%BA%BFt_t%C3%ADch_c%E1%BB%B1c%E2%80%9D): *Hãy tưởng tượng em là người đang là người trò chuyện với mây và sóng. Viết đoạn văn (khoảng 5-7 câu) về cuộc trò chuyện .*  **BT2**: Theo em, để trở thành một người con ngoan, mỗi bạn nhỏ cần làm những gì?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS suy nghĩ, làm việc cá nhân.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - Đại diện các cặp trả lời câu hỏi.  **-** Các cặp khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét và chỉnh sửa, bổ sung (nếu cần). | |  | **BT1: Viết đoạn văn:**  \*Nội dung đoạn văn : GV cần khơi gợi một số yêu cầu chính, nhưng cũng cần tôn trọng sự tưởng tượng, suy nghĩ cá nhân của mỗi HS.  - Ngôi kể: thứ nhất  - Xác định được hoàn cảnh của cuộc gặp gỡ của em với người trên mây, trên sóng (không gian, thời gian nào?).  - Xác định được diễn biến cuộc gặp gỡ: cử chỉ, lời nói, hành động, ý nghĩ của em về mây và sóng? Mây và sóng có thái độ hành động, ...thế nào?  - Sắp xếp sự việc hợp lí.  - Cảm xúc của em khi đọc đoạn thơ đó.  \* Hình thức đoạn văn: Câu mở đoạn: Cần giới thiệu hoàn cảnh, tình huống gặp gỡ của em với mây và sóng.Các câu tiếp theo cần kể lại diễn biến cuộc gặp gỡ đó. Câu kết đoạn lời chào, cảm xúc của em về cuộc gặp gỡ.  **BT2: Để trở thành một người con ngoan, mỗi chúng ta cần:**   * Nghe lời ông bà, bố mẹ, thầy cô. * Luôn dành sự quan tâm đến những người thân yêu bằng lời nói, hành động. * Cần biết dũng cảm để vượt qua những cám dỗ từ môi trường xung quanh, không bị cái xấu lôi kéo, rủ rê. |

**HƯỚNG DẪN HỌC Ở NHÀ**:

- Vẽ sơ đồ tư duy về các đơn vị kiến thức của bài học.

- Tìm đọc các tác phẩm thơ khác viết về tình mẫu tử, tình cảm gia đình..

- Chuẩn bị: văn bản thực hành đọc hiểu “Mẹ và quả”.